TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HSST
Ngày: 15 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Minh và bà Lò Thị Dỉnh;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy N**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 17/7/1977 tại Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 2, phường H, thành phố Y, tỉnh Y; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Nguyễn Duy C và bà Hà Thị L (đã chết); vợ: Phạm Thị Y (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy nhiều năm và đã một lần bị xử phạt tù về tội phạm xâm phạm sở hữu và 02 lần bị xử phạt tù về tội phạm ma túy, nhưng đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 31/5/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lúc 11 giờ 30 phút ngày 31/5/2020, tại phòng 301 nhà nghỉ H thuộc tổ 4, phường M, thành phố Đ; khi bị kiểm tra hành chính, bị cáo Nguyễn Duy N đã tự nguyện khai báo với Công an phường Mường Thanh là mình đang cất dấu 19 viên hồng phiến để sử dụng; số hồng phiến này bị cáo mua với giá 800.000 đồng vào buổi sáng cùng ngày, của một người đàn ông không quen biết tại bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên. Công an phường Mường Thanh đã thu giữ của bị cáo 19 viên nén màu hồng được gói trong mảnh

giấy bạc, bị cáo đang để ở mặt tủ và một điếu tự chế bằng chai nhựa để trong trong phòng nghỉ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã gửi 19 viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo đi giám định. Bản kết luận giám định số 479/GĐ-PC09 ngày 08/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Các viên nén màu hồng gửi giám định có tổng khối lượng 1,86 gam; là chất ma túy loại Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; sau giám định, niêm phong và hoàn lại tổng số 1,83 gam mẫu vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các kết luận giám định nêu trên.

2. Cáo trạng số 84/CT-VKSTPĐBP ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Nguyễn Duy N đã có hành vi cất giữ trái phép 1,86 gam Methamphetamine trong phòng nghỉ thuê tại nhà nghỉ H, với mục đích để sử dụng và đã bị Công an phường Mường Thanh phát hiện bắt giữ vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 31/5/2020 tại nhà nghỉ H, tổ 4, phường N, thành phố Đ.

Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...c) ...Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị

cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện sử dụng ma tuý. Bản thân bị cáo đã ba lần bị xử phạt tù tại các bản án sau:

Bản án số 151/HSPT ngày 28/01/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội "Cướp tài sản công dân" kể từ ngày 07/5/1998; bồi thường dân sự 200.000 đồng và phải chịu 100.000 đồng án phí hình sự và dân sự sơ thẩm; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và tiền án phí; riêng đối với 200.000 đồng phải bồi thường, người được bồi thường không có yêu cầu thi hành và đã hết thời hiệu thi hành theo luật thi hành án dân sự. Bản án số 95/2013/HSST ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" kể từ ngày 19/12/2012 và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và tiền án phí. Bản án số 49/2016/HSST ngày 22/9/1916 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" kể từ ngày 16/02/2016 và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/8/2017 và đã nộp tiền án phí vào ngày 26/10/2016.

Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích của các bản án này, nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng vật dụng gói ma túy và điếu tự chế không còn giá trị. Bị cáo không quen biết người bán ma tuý cho mình nên không

có cơ sở điều tra làm rõ.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 31/5/2020.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 1,83 gam Methamphetamine, một mảnh giấy bạc và một chai đựng nước lọc bằng nhựa kèm hai ống hút đã niêm phong (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2020).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán chủ tọa**
Lò Thị Dỉnh	**Cao Thị Hồng Minh**	**Vũ Thị Nhung**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán chủ tọa**
Lò Thị Dỉnh	**Cao Thị Hồng Minh**	**Vũ Thị Nhung**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 15 phút, ngày 15/9/2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dỉnh và ông Phạm Quang Đôn;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số thụ lý số 88/2020/HSST ngày 03/9/2020 đối với bị cáo: **Nguyễn Duy N**; sinh năm: 1977 tại Yên Bái;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Những chứng cứ , tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

3. Có căn cứ kết tội bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các vấn đề dân sự:

- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 31/5/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không đề cập giải quyết.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Án phí, vật chứng, tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

- Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 1,83 gam Methamphetamine, một mảnh giấy bạc và một chai đựng nước lọc bằng nhựa kèm hai ống hút đã niêm phong.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa: Không có

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

9. Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/9/2020.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc hồi 16 giờ 25 phút ngày 15 tháng 9 năm 2020. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HĐXX		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Phạm Quang Đôn	Lò Thị Dỉnh	Vũ Thị Nhung

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76/2020/HSST

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy N**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 17/7/1977 tại Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 2, phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Nguyễn Duy Cẩn và bà Hà Thị Lừng (đã chết); vợ: Phạm Thị Yên (đã ly hôn).

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 31/5/2020.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 1,83 gam Methamphetamine, một mảnh giấy bạc và một chai đựng nước lọc bằng nhựa kèm hai ống hút đã niêm phong (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2020).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Nhung

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76/TB-TA *Điện Biên Phủ, ngày 15 tháng 9 năm 2020*

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

Kính gửi: UBND phường phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 15/9/2020 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 88/2020/HSST ngày 03/9/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy N; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 17/7/1977 tại Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 2, phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Nguyễn Duy Cẩn và bà Hà Thị Lừng (đã chết); vợ: Phạm Thị Yên (đã ly hôn);

Tại bản án số 76/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 31/5/2020.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 1,83 gam Methamphetamine, một mảnh giấy bạc và một chai đựng nước lọc bằng nhựa kèm hai ống hút đã niêm phong (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2020).

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung